TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC KẠN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2023/HSST
Ngày: 25/4/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN – TỈNH BẮC KẠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Dương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hứa Đình Hiên.

Ông Nông Hữu Thái.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hà Sỹ Cách – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Mạc Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại hội trường xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2023/HSST ngày 29/3/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 10 tháng 11 năm 1976 tại tỉnh B; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn C, xã C1, huyện C, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Trần Thị T1; có vợ là Dương Thị L và có 01 con (sinh năm 2002); tiền sự: Không; tiền án: 01 tiền án (Tại bản án số 05/2020/HS-ST ngày 10/01/2020 của Tòa án nhân dân thành phố B đã xử phạt 13 tháng tù tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" chưa được xóa án tích); nhân thân: Ngày 16/5/2019, bị Công an huyện Ch, tỉnh B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy", hình thức phạt tiền, mức phạt 1.500.000 đồng, đã nộp phạt ngày 23/5/2019.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/12/2022 đến 28/12/2022, hiện nay đang tại ngoại. Có mặt.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

Bà Dương Thị L, sinh năm 1978. Trú tại: Thôn C, xã C1, huyện Ch, tỉnh B. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 00 phút ngày 23/12/2022, tại thôn N, xã N1, thành phố B1, tỉnh B, tổ công tác Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh B bắt quả tang Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Kết quả kiểm tra đã phát hiện và tạm giữ: 01 (một) gói nhựa màu trắng được dán kín hai đầu bên trong có chứa chất bột màu trắng trong lòng bàn tay trái của T (niêm phong trong phong bì ký hiệu T1); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đỏ đen đã qua sử dụng, bên trong có lắp 01 sim số thuê bao 0567.691.677; 01 xe môtô nhãn hiệu Honda Blade màu trắng đen, biển kiểm soát 97B1 – 660.xx cùng chìa khóa xe đã qua sử dụng. Sau khi phát hiện, lập biên bản tổ công tác đã chuyển toàn bộ hồ sơ cùng tang vật đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố B1 để giải quyết theo thẩm quyền.

Cùng ngày, cơ quan điều tra đã ra lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Nguyễn Văn T tại thôn Thôn C, xã C, huyện Ch, tỉnh B. Qua khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến ma túy.

Nguyễn Văn T khai nhận: Số chất bột màu trắng có trong gói nhựa màu trắng được dán kín hai đầu cơ quan công an đã thu giữ tại lòng bàn tay trái của T là ma túy loại Heroine của Tùng tàng trữ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Về nguồn gốc số ma túy Nguyễn Văn T khai: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 23/12/2022, Tùng một mình điều khiển xe môtô biển kiểm soát 97B1 – 660.xx đi từ nhà tại thôn C, xã C1, huyện Ch, tỉnh B đến thành phố B để tìm mua ma túy về sử dụng. Khoảng 09 giờ 50 phút cùng ngày, T đi đến khu vực thôn Kh, xã N1, thành phố B1, tại đây T gặp và hỏi mua trực tiếp của một người phụ nữ không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) ma tuý loại Heroine thì được người này nhất trí bán, sau khi đưa tiền thì T được người phụ nữ đưa cho 01 (một) gói ma tuý được gói trong gói nhựa màu trắng được dán kín hai đầu. Sau khi mua bán xong ma túy, người phụ nữ đi đâu T không biết, còn T cất giấu ma túy trong lòng bàn tay trái rồi tiếp tục điều khiển xe môtô đi tìm nơi sử dụng. Khi đi đến khu vực thôn N, xã N1, thành phố B1, tỉnh B thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh B bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ số ma túy cùng một số đồ vật, tài sản khác.

Tiến hành cân riêng số chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn T trong phong bì ký hiệu T1 xác định được tổng khối lượng là 0,17g (không phẩy mười bảy gam). Sau khi cân niêm phong số chất bột màu trắng vào phong bì ký hiệu A1 gửi giám định; phong bì, ống nhựa cũ niêm phong vào phong bì ký hiệu A2 bảo quản theo quy định.

Tại kết luận giám định số 18/KTHS-MT ngày 30/12/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 0,17g (không phẩy mười bảy gam). Sau giám định mẫu chất còn lại cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong trong phong bì T15 hoàn lại cơ quan trưng cầu.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKSTPBK ngày 27/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với Nguyễn Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều luật có nội dung:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

.....

c) Heroine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T15; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu A2. Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu đỏ đen, đã qua sử dụng trong điện thoại có lắp 01 sim điện thoại số thuê bao 0567.691.677. Tịch thu hóa giá nộp vào ngân sách nhà nước ½ giá trị của chiếc xe môtô nhãn hiệu HONDA BLADE, màu trắng đen, biển kiểm soát 97B1 – 660.xx, chiếc xe đã qua sử dụng; số máy JA36E043705 và số khung 364XGY016960 cùng một chìa khóa xe, còn ½ giá trị còn lại của chiếc xe trả lại cho bà Dương Thị Lim.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo là không oan, đúng người, đúng tội và xin hưởng sự khoan hồng của pháp luật, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân và Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo thống nhất với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có cơ sở khẳng định:

Hồi 10 giờ 00 phút ngày 23/12/2022, tại thôn N, xã N1, thành phố B1, tỉnh B, tổ công tác Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh B bắt quả tang Nguyễn Văn T đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,17g (không phẩy mười bảy gam) ma túy, loại Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do vậy, việc truy tố, xét xử bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, vì vậy cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo có nhân thân xấu. Ngày 16/5/2019, bị Công an huyện Ch ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo không có tiền sự, có 01 tiền án (tại bản án số 05/2020/HS-ST ngày 10/01/2020 của Tòa án nhân dân thành phố B đã xử phạt 13 tháng tù tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" chưa được xóa án tích).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có mẹ đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Do vậy, được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

* Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung "Phạt tiền" theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T15, mặt trước phong bì có dòng chữ: "Vụ: Nguyễn Văn T (1976) tàng trữ trái phép chất ma túy", mặt sau phong bì có 04 (bốn) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B. Tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu A2, mặt trước phong bì có dòng chữ" "Phong bì + ống nhựa cũ lưu hồ sơ vụ án", mặt sau phong bì có 07 (bảy) chữ ký không đọc được, 01 (một) dòng chữ Nguyễn Văn T và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B1. Tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn. Tất cả không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu đỏ đen, đã qua sử dụng, IMEI1: 864629049860050; IMEI2: 864629049860043; trong điện thoại có lắp 01 sim số thuê bao 0567.691.6xx là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- 01 (một) xe môtô nhãn hiệu HONDA BLADE, màu trắng đen, biển kiểm soát 97B1 – 660.xx, chiếc xe đã qua sử dụng; số máy JA36E043705 và số khung 364XGY016960 cùng một chìa khóa xe. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định chiếc xe có đăng ký chủ xe mang tên Nguyễn Văn T và là tài sản chung của bị cáo và vợ là bà Dương Thị L tạo lập trong thời kỳ hôn nhân. Việc bị cáo sử dụng xe vào việc đi mua ma túy bà L không biết nên cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước ½ giá trị chiếc xe (phần giá trị thuộc sở hữu của bị cáo), ½ giá trị còn lại của chiếc xe trả lại cho bà L sau khi đã hóa giá.

* Trong vụ án này còn có người phụ nữ đã bán ma túy cho Nguyễn Văn T, do Tùng không biết họ tên và địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xác minh, làm rõ.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 23/12/2022 đến ngày 28/12/2022.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T15, mặt trước phong bì có dòng chữ: "Vụ: Nguyễn Văn T (1976) tàng trữ trái phép chất ma túy", mặt sau phong bì có 04 (bốn) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B. Tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu A2, mặt trước phong bì có dòng chữ" "Phong bì + ống nhựa cũ lưu hồ sơ vụ án", mặt sau phong bì có 07 (bảy) chữ ký không đọc được, 01 (một) dòng chữ Nguyễn Văn T và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B1. Tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu đỏ đen, đã qua sử dụng, IMEI1: 864629049860050; IMEI2: 864629049860043; trong điện thoại có lắp 01 sim điện thoại số thuê bao 0567.691.6xx.

- Tịch thu hóa giá nộp vào ngân sách nhà nước ½ giá trị của chiếc xe môtô nhãn hiệu HONDA BLADE, màu trắng đen, biển kiểm soát 97B1 – 660.xx, chiếc xe đã qua sử dụng; số máy JA36E043705 và số khung 364XGY016960 cùng một chìa khóa xe (phần giá trị thuộc sở hữu của bị cáo), còn ½ giá trị còn lại của chiếc xe trả lại cho bà Dương Thị L (phần giá trị thuộc sở hữu của bà Dương Thị L).

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận giữa Công an thành phố Bắc Kạn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh ;
- VKSND thành phố;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Dương